HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ BẢO VỆ TẦNG ÔZÔN Ở VIỆT NAM

Bộ Thương mại - Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư Liên tịch hướng dẫn quản lý nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ôzôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ôzôn

Việt Nam đã phê chuẩn tham gia Công ước Viên về Bảo vệ tầng ôzôn và Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ôzôn cũng như các sửa đổi bổ sung London, Copenhagen, Montreal và Bắc Kinh của Nghị định thư. Với tư cách thành viên, Việt Nam có nghĩa vụ tuân thủ các quy định trong đó có Điều 4B về thiết lập hệ thống giấy phép. Theo điều này, các Bên phải thiết lập và thực hiện một hệ thống giấy phép nhập khẩu và xuất khẩu các chất bị kiểm soát nêu trong các Phụ lục của Nghị định thư.

Thực hiện quy định nêu trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT), cơ quan được Chính phủ giao chủ trì thực hiện Nghị định thư Montreal ở Việt Nam, đã phối hợp với Bộ Thương mại soạn thảo và ký kết Thông tư Liên tịch số 14/2005/TTLT-BTM-BTNMT ngày 11/7/2005 về việc hướng dẫn nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ôzôn (ODS) theo quy định của Nghị định thư Montreal.

Nội dung Thông tư quy định nguyên tắc quản lý, trình tự, thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu, xác nhận đăng ký cho các hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất các chất bị kiểm soát bởi Nghị định thư Montreal, đặc biệt là các chất CFC và halon thuộc Phụ lục A. Đồng thời, Thông tư cũng ban hành hạn ngạch nhập khẩu được phép của Việt Nam đối với các chất CFC và halon thuộc Phụ lục A từ nay đến năm 2010.

Thông tư Liên tịch đã được đăng trên Công báo số 30 (25/7/2005) và có hiệu lực thi hành kể từ này 10/8/2005. Thông tin Ôzôn số 3 đăng tải toàn văn Thông tư Liên tịch này. ❑

Đón tiếp và làm việc với Đoàn chuyên gia Ngân hàng Thế giới

Trong các ngày từ 11 - 15/7/2005, Đoàn chuyên gia Ngân hàng Thế giới đã đến Việt Nam làm việc với Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Nội dung chuyến công tác lần này là tiếp tục hoàn thiện các thủ tục cần thiết để nhanh chóng triển khai các hợp phần Kế hoạch quốc gia của Việt Nam loại trừ hoàn toàn CFC và halon.

Đoàn chuyên gia đã làm việc với Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ TN&MT về hệ thống kiểm soát xuất nhập khẩu, đánh giá kế hoạch mua sắm thiết bị và quản lý tài chính, kế hoạch thực hiện chi tiết năm 2006 cũng như hoàn thiện các dự thảo văn kiện tiểu dự án của hợp phần về loại trừ halon trong ngành dầu khí và loại trừ CFC-12 trong sản xuất xốp. ❑

BỘ THƯƠNG MẠI - **BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **14** /2005/TTLT-BTM-BTNMT	*Hà Nội, ngày 11 tháng 07 năm 2005*

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn quản lý nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn

Căn cứ Pháp lệnh số 07/1998/PL-UBTVQH10 ngày 20 tháng 08 năm 1998 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ký kết và thực hiện điều ước quốc tế;

Căn cứ Công ước Viên năm 1985 về bảo vệ tầng ô-dôn và Nghị định thư Montreal năm 1987 về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và các văn kiện sửa đổi, bổ sung của Nghị định thư Montreal đã được Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê chuẩn tham gia;

Căn cứ Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thương mại;

Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04 tháng 04 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thời kỳ 2001 - 2005;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 03 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về cấp phép nhập khẩu hàng hoá;

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 286/TTg-KTTH ngày 22 tháng 03 năm 2005 về quản lý xuất nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và thiết bị làm lạnh dùng CFC,

Liên tịch Bộ Thương mại và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ NHẬP KHẨU, XUẤT KHẨU, TẠM NHẬP - TÁI XUẤT CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN

1. Thông tư này hướng dẫn trình tự, thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu, xác nhận đăng ký cho các hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn thuộc Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn (dưới đây gọi tắt là Nghị định thư), áp dụng đối với tất cả các doanh nghiệp tham gia vào một trong các hoạt động nêu trên trong lãnh thổ Việt Nam.

2. Các chất làm suy giảm tầng ô-dôn được quản lý theo Thông tư này là các chất nêu tại Phụ lục 1 của Thông tư này (các chất thuộc Phụ lục A, B Nghị định thư mà Việt Nam phải cấp phép và hạn ngạch nhập khẩu theo nghĩa vụ loại trừ dần đến năm 2010) và các chất nêu tại Phụ lục 2 của Thông tư này (các chất thuộc Phụ lục C Nghị định thư Việt Nam tạm thời chưa phải cấp phép nhập khẩu cho đến năm 2015).

3. Việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Các doanh nghiệp nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn phải đăng ký với Bộ Tài nguyên và Môi trường và được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận đã đăng ký;

b) Việc nhập khẩu các chất thuộc Phụ lục 1 thực hiện theo giấy phép nhập khẩu của Bộ Thương mại;

c) Việc nhập khẩu các chất thuộc Phụ lục 1 dạng tái chế và các chất thuộc Phụ lục 2; việc xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất các chất thuộc Phụ lục 1 và Phụ lục 2 làm thủ tục tại Cơ quan Hải quan trên cơ sở đăng ký của doanh nghiệp có xác nhận đã đăng ký của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

II. HẠN NGẠCH NHẬP KHẨU CÁC CHẤT THUỘC PHỤ LỤC 1

1. Bộ Thương mại cấp hạn ngạch nhập khẩu các chất thuộc Phụ lục 1 Thông tư này theo nghĩa vụ loại trừ dần của Việt Nam đến năm 2010 do Nghị định thư quy định. Tổng hạn ngạch nhập khẩu từng năm đến năm 2010 cho từng nhóm chất như sau:

Tên nhóm chất	Tổng hạn ngạch năm 2005 (tấn)	Tổng hạn ngạch năm 2006 (tấn)	Tổng hạn ngạch năm 2007 (tấn)	Tổng hạn ngạch năm 2008 (tấn)	Tổng hạn ngạch năm 2009 (tấn)	Tổng hạn ngạch năm 2010 (tấn)
CFC	240	200	75	40	10	0
Halon	1,8	1,8	1,8	1,8	1,8	0
CTC	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19	0

2. Các chất thuộc Phụ lục 1 không bị tính vào hạn ngạch khi ở dạng tái chế; xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất.

3. Hạn ngạch nhập khẩu các chất thuộc Phụ lục 1 Thông tư này chỉ được cấp cho các doanh nghiệp đã có hoạt động nhập khẩu các chất này trong 3 năm trước ngày Thông tư này có hiệu lực.

4. Các doanh nghiệp nhập khẩu các chất theo hạn ngạch nhưng sau đó xuất khẩu (trực tiếp hoặc ủy thác xuất khẩu), nếu có chứng từ chứng minh và có nhu cầu nhập khẩu tiếp thì sẽ được cấp hạn ngạch bổ sung không vượt quá lượng đã xuất khẩu.

5. Hạn ngạch nhập khẩu các chất thuộc Phụ lục 1 không được phép chuyển nhượng. Chất được cấp hạn ngạch phải được nhập khẩu vào Việt Nam trước ngày 31 tháng 12 của năm cấp phép. Sau ngày này, lượng nhập khẩu sẽ được tính vào hạn ngạch của năm tiếp theo.

III. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ VÀ CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU, XUẤT KHẨU, TẠM NHẬP - TÁI XUẤT CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN

1. Thủ tục đăng ký nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn tại Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Các doanh nghiệp đăng ký nhập khẩu các chất thuộc Phụ lục 1 gửi hồ sơ về Bộ Tài nguyên và Môi trường, gồm:

- 03 bản đăng ký nhập khẩu theo mẫu tại Phụ lục 3 Thông tư này;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề phù hợp;

- Bản sao Chứng nhận đăng ký mã số kinh doanh xuất nhập khẩu do Cục Hải quan tỉnh, thành phố cấp;

- Bản sao ít nhất một Tờ khai hải quan đã làm thủ tục nhập khẩu một trong các chất thuộc Phụ lục 1 trong khoảng thời gian 3 năm trước ngày Thông tư này có hiệu lực đối với các doanh nghiệp đăng ký nhập khẩu các chất thuộc Phụ lục 1.

Các bản sao do Giám đốc doanh nghiệp xác nhận và chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận.

b) Các doanh nghiệp đăng ký nhập khẩu các chất thuộc Phụ lục 2 và Phụ lục 1 dạng tái chế; xuất khẩu; tạm nhập - tái xuất các chất thuộc Phụ lục 1 và Phụ lục 2 gửi hồ sơ về Bộ Tài nguyên và Môi trường, gồm:

- 03 bản đăng ký theo mẫu tại Phụ lục 4 Thông tư này;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề phù hợp;

- Bản sao Chứng nhận đăng ký mã số kinh doanh xuất nhập khẩu do Cục Hải quan tỉnh, thành phố cấp;

- Tài liệu chứng minh là chất tái chế đối với các chất thuộc Phụ lục 1 dạng tái chế.

Các bản sao do Giám đốc doanh nghiệp xác nhận và chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận.

c) Bộ Tài nguyên và Môi trường sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký của doanh nghiệp, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, có trách nhiệm xác nhận vào bản đăng ký và gửi trả doanh nghiệp 02 bản, lưu 01 bản.

2. Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các chất thuộc Phụ lục 1 tại Bộ Thương mại.

a) Doanh nghiệp nhập khẩu các chất thuộc Phụ lục 1 gửi đăng ký nhập khẩu đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận theo mẫu tại Phụ lục 3 Thông tư này về Bộ Thương mại để làm thủ tục cấp phép.

b) Bộ Thương mại sau khi tiếp nhận đăng ký của doanh nghiệp, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, có trách nhiệm cấp phép nhập khẩu cho doanh nghiệp theo mẫu tại Phụ lục 5 Thông tư này.

3. Hồ sơ nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất xuất trình với Cơ quan Hải quan.

a) Hồ sơ nhập khẩu các chất thuộc Phụ lục 1 (trừ dạng tái chế):

- Giấy phép nhập khẩu do Bộ Thương mại cấp;

- Các giấy tờ khác theo quy định hải quan.

b) Hồ sơ nhập khẩu các chất thuộc Phụ lục 1 dạng tái chế, các chất thuộc Phụ lục 2; hồ sơ xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất các chất thuộc Phụ lục 1 và Phụ lục 2:

- Đăng ký của doanh nghiệp đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận theo mẫu tại Phụ lục 4 của Thông tư này;

- Các giấy tờ khác theo quy định hải quan.

IV. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các doanh nghiệp phản ánh về Bộ Thương mại và Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG **BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** **THỨ TRƯỞNG**	**KT. BỘ TRƯỞNG** **BỘ THƯƠNG MẠI** **THỨ TRƯỞNG**
Nguyễn Công Thành	**Phan Thế Ruệ**
(Đã ký)	(Đã ký)

Nơi nhận:
- Ban bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Thương mại, Sở Thương mại và Du lịch, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Lưu: VT, Vụ XNK (BTM); VT, Vụ HTQT (BTNMT).

Phụ lục 1 Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT-BTM-BTNMT ngày 11/07/2005

NHÓM CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN THỰC HIỆN CẤP PHÉP VÀ HẠN NGẠCH NHẬP KHẨU

TÊN CHẤT	TÊN HOÁ HỌC	CÔNG THỨC HOÁ HỌC	SỐ ASHRAE (MÔI CHẤT LẠNH)	MÃ SỐ HẢI QUAN
CFC-11	*Trichlorofluoromethane*	***$CFCl_3$***	*R-11*	***--2903.41.00***
CFC-12	***Dichlorodifluoromethane***	***CF_2Cl_2***	***R-12***	***--2903.42.00***
CFC-113	Trichlorotriflurothanes	$C_2F_3Cl_3$	R-113	--2903.43.00
CFC-114	Dichlorotetrafluoroethanes	$C_2F_4Cl_2$	R-114	--2903.44.00
CFC-115	***Chloropentafluoroethane***	***$CClF_2CF_3$***	***R-115***	***--2903.44.00***
Halon-1211	Bromochlorodifluoromethane	CF_2BrCl	R-12B1	--2903.46.00
Halon-1301	***Bromotrifluoromethane***	***CF_3Br***	***R-13B1***	***--2903.46.00***
Halon-2402	***Dibromotetrafluoroethane***	***$C_2F_4Br_2$***	***R-114B2***	***--2903.46.00***
CFC-13	Chlorotrifluoromethane	CF_3Cl	R-13	--2903.45.10
CFC-111	Pentachlorofluoromethane	C_2FCl_5	***R-111***	--2903.45.90
CFC-112	Tetrachlorodifluoromethane	$C_2F_2Cl_4$	R-112	--2903.45.90
CFC-211	Heptachlorofluoropropane	C_3FCl_7	R-211	--2903.45.31
CFC-212	Hexachlorodifluoropropane	$C_3F_2Cl_6$	R-212	--2903.45.32
CFC-213	Pentachlorotrifluoropropane	$C_3F_3Cl_5$	R-213	--2903.45.33
CFC-214	Tetrachlorotetrafluoropropane	$C_3F_4Cl_4$	R-214	--2903.45.34
CFC-215	Trichloropentafluoropropane	$C_3F_5Cl_3$	R-215	--2903.45.35
CFC-216	Dichlorohexafluoropropane	$C_3F_6Cl_2$	R-216	--2903.45.36
CFC-217	Chloroheptafluoropropane	C_3F_7Cl	R-217	--2903.45.37
TCA, CTC	***Tetrachlormethane hoặc carbon tetrachloride***	***CCl_4***		***--2903.14.00***
	1,1,1 -trichloroethane hoặc methyl chloroform	$C_2H_3Cl_3$	R-140a	--2903.19.10

Phụ lục 2 Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT-BTM-BTNMT ngày 11/07/2005

NHÓM CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN TẠM THỜI CHƯA CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU ĐẾN NĂM 2015

TÊN CHẤT	TÊN HOÁ HỌC	CÔNG THỨC HOÁ HỌC	SỐ ASHRAE (DÙNG CHO MÔI CHẤT LẠNH)	MÃ SỐ HẢI QUAN (HS)
HCFC-21		$CHFCl_2$	R-21	--2903.49.10
HCFC-22	***Chlorodifluoromethane***	***CHF_2Cl***	*R-22*	***--2903.49.10***
HCFC-31		CH_2FCl	R-31	--2903.49.10
HCFC-121	Tetrachlorofluoroethanes	C_2HFCl_4		--2903.49.10
HCFC-122	Tricchlorodifluoroethanes	$C_2HF_2Cl_3$		--2903.49.10
HCFC-123	Dichlorotrifluoroethanes	$C_2HF_3Cl_2$	R-123	--2903.49.10
HCFC-123	***2,2-dichloro- 1,1,1 triflouroethane***	***$CHCl_2CF_3$***		***--2903.49.10***
HCFC-124	Chlorotetrafluoethanes	C_2HF_4Cl		--2903.49.10
HCFC-124	2-chloro-1,1,1,2-tetrafluoroethane	$CHFClCF_3$	R-124	--2903.49.10
HCFC-131	Trichlorofluoroethanes	$C_2H_2FCl_3$		--2903.49.10
HCFC-132	Dichlorodifluoroethanes	$C_2H_2F_2Cl_2$		--2903.49.10
HCFC-133	Chlorotrifluoroethanes	$C_2H_2F_3Cl$		--2903.49.10
HCFC-141	Dichlorofluoroethanes	$C_2H_3FCl_2$		--2903.49.10
HCFC-141b	***1,1-dichloro-1-fluoroethane***	***CH_3CFCl_2***	***R-141b***	***--2903.49.10***
HCFC-142	Chlorodiflouroethanes	$C_2H_3F_2Cl$		--2903.49.10
HCFC-142b	1-chloro-1,1- difluoroethane	CH_3CF_2Cl	R-142b	--2903.49.10
HCFC-151	Chloroflouroethanes	C_2H_4FCl		--2903.49.10
HCFC-221	Hexachlorofluoropropanes	C_3HFCl_6		--2903.45.32
HCFC-222	Pentachlorodifluoropropanes	$C_3HF_2Cl_5$		--2903.49.10
HCFC-223	Tetrachlorotrifluoropropanes	$C_3HF_3Cl_4$		--2903.49.10
HCFC-224	Trichlorotetrafluoropropanes	$C_3HF_4Cl_3$		--2903.49.10
HCFC-225	Dichloropentafluoropropanes	$C_3HF_5Cl_2$		--2903.49.10
HCFC-225ca	1,1-dichloro-2,2,3,3,3-pentafluoropropane	$CF_3CF_2CHCl_2$	R-225ca	--2903.49.10

TÊN CHẤT	TÊN HOÁ HỌC	CÔNG THỨC HOÁ HỌC	SỐ ASHRAE (DÙNG CHO MÔI CHẤT LẠNH)	MÃ SỐ HẢI QUAN (HS)
HCFC-225cb	1,3-dichloro-1,2,2,3,3-pentafluoropropane	CF_2ClCF_2CHClF	R-225cb	--2903.49.10
HCFC-226	Chlorohexafluoropropanes	C_3HF_6Cl		--2903.49.10
HCFC-231	Pentachlorofluoropropanes	$C_3H_2FCl_5$		--2903.49.10
HCFC-232	Tetrachlorodifluoropropanes	$C_3H_2F_2Cl_4$		--2903.49.10
HCFC-233	Trichlorotrifluoropropanes	$C_3H_2F_3Cl_3$		--2903.49.10
HCFC-234	Dichlorotetrafluoropropanes	$C_3H_2F_4Cl_2$		--2903.49.10
HCFC-235	Chloropentafluoropropanes	$C_3H_2F_5Cl$		--2903.49.10
HCFC-241	Tetrachlorofluoropropanes	$C_3H_3FCl_4$		--2903.49.10
HCFC-242	Trichlorodifluoropropanes	$C_3H_3F_2Cl_3$		--2903.49.10
HCFC-243	Dichlorotrifluoropropanes	$C_3H_3F_3Cl_2$		--2903.49.10
HCFC-244	Chlorotetrafluoropropanes	$C_3H_4F_4Cl$		--2903.49.10
HCFC-251	Trichlorotetrafluoropropanes	$C_3H_4FCl_3$		--2903.49.10
HCFC-252	Dichlorodifluoropropanes	$C_3H_4F_2Cl_2$		--2903.49.10
HCFC-253	Chorotrifluoropropanes	$C_3H_4F_3Cl$		--2903.49.10
HCFC-261	Dichlorofluoropropanes	$C_3H_5FCl_2$		--2903.49.10
HCFC-262	Chlorodifluoropropanes	$C_3H_5F_2Cl$		--2903.49.10
HCFC-271	Chlorofluoropropanes	C_3H_6FCl		--2903.49.10
		$CHFBr_2$		--2903.49.20
HBFC-22B1	Bromodifluoromethane	CHF_2Br	R-22B1	--2903.49.20
		CH_2FBr		--2903.49.20
		C_2HFBr_4		--2903.49.20
		$C_2HF_2Br_3$		--2903.49.20
		$C_2HF_3Br_2$		--2903.49.20
		C_2HF_4Br		--2903.49.20
		$C_2H_2FBr_3$		--2903.49.20
		$C_2H_2F_2Br_2$		--2903.49.20

		$C_2H_2F_3Br$		--2903.49.20
TÊN CHẤT	**TÊN HOÁ HỌC**	**CÔNG THỨC HOÁ HỌC**	**SỐ ASHRAE (DÙNG CHO MÔI CHẤT LẠNH)**	**MÃ SỐ HẢI QUAN (HS)**
		$C_2H_3FBr_2$		--2903.49.20
		C_2H_3FBr		--2903.49.20
		C_2H_4Br		--2903.49.20
		C_3HFBr_6		--2903.49.20
		$C_3HF_2Br_5$		--2903.49.20
		$C_3HF_3Br_4$		--2903.49.20
		$C_3HF_4Br_3$		--2903.49.20
		$C_3HF_5Br_2$		--2903.49.20
		C_3HF_6Br		--2903.49.20
		$C_3H_2FBr_5$		--2903.49.20
		$C_3H_2F_3Br$		--2903.49.20
		$C_3H_2F_4Br_2$		--2903.49.20
		$C_3H_2F_5Br$		--2903.49.20
		$C_3H_3FBr_4$		--2903.49.20
		$C_3H_3F_2Br_3$		--2903.49.20
		$C_3H_3F_3Br_2$		--2903.49.20
		$C_3H_3F_4Br$		--2903.49.20
		$C_3H_4FBr_3$		--2903.49.20
		$C_3H_4F_2Br_2$		--2903.49.20
		$C_3H_4F_3Br$		--2903.49.20
		$C_3H_5FBr_2$		--2903.49.20
		$C_3H_5F_2Br$		--2930.49.20
		C_3H_6FBr		--2930.49.20
	Bromochloromethane	CH_2BrCl		--2903.49.90

Phụ lục 3 Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT-BTM-BTNMT ngày 11/07/2005

(Tên Doanh nghiệp)

Số: .....
V/v Đăng ký nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn (Phụ lục 1)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày……tháng……năm 200..

ĐĂNG KÝ NHẬP KHẨU CÁC CHẤT THUỘC PHỤ LỤC 1

Kính gửi: - Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Bộ Thương mại

Tên doanh nghiệp: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại:.....Fax..... ..... E-mail:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....Nơi cấp:.....

Mã số XNK:.....Nơi cấp:.....

Đăng ký nhập khẩu các chất dưới đây:

1) Tên chất:..... .....

- Khối lượng (*tính bằng kg*).....

- Tên giao dịch (nếu có):..... .....

- Nhà sản xuất:.....Nước sản xuất..... .....

- Tình hình thực hiện nhập khẩu các chất này 3 năm về trước:

+ Số tờ khai Hải quan nhập khẩu (sao gửi kèm sau):

+ Số lượng đã nhập khẩu:

- Các thông tin khác (nếu có): ....

2) Tên chất: (lặp lại như trên): ....

....

....

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(*ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*)

Xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Phụ lục 4 Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT-BTM-BTNMT ngày 11/07/2005

(Tên Doanh nghiệp)

Số: .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày……tháng……năm 200..

ĐĂNG KÝ NHẬP KHẨU CÁC CHẤT THUỘC PHỤ LỤC 2 VÀ PHỤ LỤC 1 DẠNG TÁI CHẾ; XUẤT KHẨU, TẠM NHẬP – TÁI XUẤT CÁC CHẤT THUỘC PHỤ LỤC 1 VÀ PHỤ LỤC 2

Kính gửi: - Bộ Tài nguyên và Môi trường

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

.....

Điện thoại:.....Fax .... E-mail:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....Nơi cấp:..... .....

Mã số XNK:.....Nơi cấp:..... .....

Đăng ký ..... *(loại hình)*..... các chất làm suy giảm tầng ô-dôn dưới đây:

1) Tên chất:..... .....

- Khối lượng (*tính bằng kg*).....

- Tên giao dịch (nếu có):..... .....

- Nhà sản xuất:.....Nước sản xuất..... .....

- Nhà xuất khẩu/ nhập khẩu ....

- Tình hình thực hiện các giấy phép nhập khẩu chất này đã được cấp: .....

+ Số giấy phép:.....

+ Đã thực hiện:.....

- Các thông tin khác (nếu có):.....

2) Tên chất: (*lặp lại như trên*):.....

.....

.....

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Phụ lục 5 Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT-BTM-BTNMT ngày 11/07/2005

BỘ THƯƠNG MẠI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TM-XNK *V/v cấp phép nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn (Phụ lục 1)*	*Hà Nội, ngày tháng năm 2005*

Kính gửi: (doanh nghiệp).....

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT-BTM-BTNMT ngày 11 tháng 07 năm 2005 của Bộ Thương mại và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn quản lý nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn;

Xét Đăng ký nhập khẩu của (doanh nghiệp).....và xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày.....

Bộ Thương mại đồng ý (doanh nghiệp)..... được nhập khẩu:

- Tên hàng:.....

- Khối lượng:.....

Văn bản này có giá trị đến hết ngày 31 tháng 12 năm 200.../.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan);
- Lưu: VT, XNK.

TIN THẾ GIỚI

Cuộc họp nhóm công tác mở rộng các Bên Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ôzôn

Cuộc họp nhóm công tác mở rộng các Bên Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ôzôn đã diễn ra từ 27 - 30/6/2005 tại Montreal, Canađa.

Tham dự cuộc họp có đại diện các Bên Nghị định thư Montreal, các tổ chức của Liên hợp quốc, các cơ quan thực hiện quốc tế và các tổ chức phi chính phủ.

Tại cuộc họp, các Bên đã nghe báo cáo của Ban Đánh giá về Kinh tế và Kỹ thuật, thông tin về tình hình ngăn chặn buôn bán bất hợp pháp các chất ODS bị kiểm soát, các kiến nghị về miễn trừ sử dụng thiết yếu methyl bromide, đề xuất tiến trình giảm tạm thờimethyl bromide đối với các Bên thuộc Điều 5...

Các quyết định đưa ra trong Cuộc họp nhóm công tác mở rộng sẽ được đệ trình lên Cuộc họp các Bên xem xét và thông qua. ❑

Trung Quốc dẫn đầu chiến dịch chống buôn bán bất hợp pháp ODS

Trong năm qua, cam kết của Trung Quốc nhằm hạn chế buôn bán bất hợp pháp ODS qua khu vực Châu Á đã thể hiện được vị thế của vai trò lãnh đạo trong việc tăng cường hợp tác khu vực để ngăn chặn vấn đề này. Trung Quốc cũng đã cử đoàn đại biểu cấp cao tới Mông Cổ và Nepal để so sánh những thống kê và trao đổi kiến thức, kinh nghiệm giữa ba nước láng giềng về các biện pháp kiểm soát cũng như tăng cường quản lý. Sự hợp tác đề xuất trong cuộc đối thoại tại Mông Cổ đã đi đến việc thành lập một Đội chuyên trách trong đó Trung Quốc tham gia tích cực vào các hội thảo hàng năm. Kết quả quan trọng của hoạt động hợp tác này bao gồm sự trao đổi thông tin đều đặn về các vấn đề cùng quan tâm giữa Nepal, Trung Quốc và Ấn Độ cũng như giữa Trung Quốc và Mông Cổ về các nhà xuất khẩu và nhập khẩu đã đăng ký.

Trong khuôn khổ của Hội thảo hợp tác Ôzôn - Hải quan của các nước khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, Trung Quốc đã tổ chức các cuộc hội đàm song phương về kiểm soát buôn bán ODS với Ấn Độ, Indonesia, Philippine, Mông Cổ, Nepal và Sri Lanka. Sau đó, Trung Quốc cũng đã mời Điều phối viên về Ôzôn của Sri Lanka tới Bắc Kinh để tìm kiếm các cách thức cải thiện hợp tác song phương về vấn đề buôn bán ODS. Cả hai bên đã thỏa thuận về sự cấp thiết xúc tiến hợp tác song phương trong vấn đề quản lý xuất nhập khẩu ODS thông qua việc trao đổi dữ liệu thương mại. Đại diện của Cơ quan Sở hữu trí tuệ khu vực Châu Á - Thái Bình Dương cũng tham dự cuộc

họp. Một vấn đề trọng tâm khác của các cuộc hội đàm là xây dựng năng lực cho các cơ quan chuyên trách trong nước để ngăn chặn buôn bán bất hợp pháp ODS ở Trung Quốc. ❑

Nguồn: Ozone Layer Protection, No.69

Loại trừ sản xuất và tiêu thụ halon ở Ấn Độ

Ông A. Raja, Bộ trưởng Bộ Môi trường và Lâm nghiệp Ấn Độ vừa thông báo tổng lượng sản xuất và tiêu thụ halon đã được loại trừ ở Ấn Độ. Tuyên bố ghi nhận này đánh dấu việc đóng cửa nhà máy sản xuất (Công ty TNHH SRF và Doanh nghiệp Navin Flourine) như yêu cầu của Nghị định thư Montreal và chương trình triển khai toàn cầu "Thông điệp tương lai của chúng ta" của UNEP. Bộ trưởng cũng cho biết thêm hệ thống quản lý và ngân hàng halon đã được thiết lập tại Ấn Độ và sẽ giúp hạn chế phát thải tiếp tục halon vào khí quyển.

Theo ông Raja, Ấn Độ đã từng bước thể hiện cam kết của mình đối với các vấn đề về môi trường. Việc đóng cửa các nhà máy sản xuất halon không chỉ tạo điều kiện cho Ấn Độ tuân thủ các điều khoản quy định của Nghị định thư mà còn đảm bảo một môi trường an toàn và lành mạnh cho các thế hệ tương lai. Tuyên bố tuân thủ đúng hạn định loại trừ của Nghị định thư Montreal, Ấn Độ đã vượt qua thử thách bước ngoặt trong việc đạt được mục tiêu chấm dứt sản xuất các chất CFC vào 01/7/1999 và chấm dứt sản xuất và tiêu thụ halon vào 01/01/2002. Bộ trưởng Bộ Môi trường và Lâm nghiệp Ấn Độ đã chỉ ra rằng các biện pháp chính sách và quy định pháp luật đưa vào áp dụng đã giúp nước này tuân thủ triệt để các quy định của Nghị định thư Montreal. ❑

Nguồn: Ozone Layer Protection, No.69

Cơ quan Bảo vệ Môi trường Đài Loan tổ chức hội thảo huấn luyện về sử dụng hợp lý các môi chất lạnh dùng cho điều hòa không khí

Cơ quan Bảo vệ Môi trường Đài Loan (EPA) đã bắt đầu chương trình hai năm để khảo sát việc sử dụng các môi chất lạnh carbon chứa hợp chất halogen trong các thiết bị làm lạnh và điều hòa không khí từ năm 2004. Nhằm tăng cường nhận thức và nâng cao năng lực trong các lĩnh vực ứng dụng các môi chất lạnh, hai hội thảo huấn luyện về sử dụng hợp lý các môi chất lạnh đã được tổ chức tại Đài Bắc.

Hội thảo huấn luyện được tổ chức tại thành phố Kaohsiung hai ngày 04/5/2005 và 10/5/2005 với sự hỗ trợ kỹ thuật từ Viện Nghiên cứu Công nghệ Công nghiệp. Qua hai buổi huấn luyện, 92 đối tượng từ các lĩnh vực có

liên quan đến môi chất lạnh đã tham dự.

Các môi chất lạnh carbon chứa hợp chất halogen bao gồm các môi chất lạnh làm suy giảm tầng ôzôn như các chất CFC, HCFC và cả các chất là khí nhà kính như các chất HFC. Buổi huấn luyện gồm 3 phần chính: chế độ kiểm soát quốc tế, sử dụng hợp lý điều hòa không khí và các mẹo thực tiễn về thu gom các môi chất lạnh HFC của điều hòa không khí ô tô. Trong các phần huấn luyện, ngoài các câu hỏi kỹ thuật, sự cần thiết trong việc tuân thủ Nghị định thư Montreal đối với vị trí phi thành viên Liên hợp quốc của Đài Loan cũng được những người tham dự nêu ra. EPA cũng đã giải đáp những thắc mắc của học viên thông qua việc nêu chi tiết những thuận lợi về thương mại quốc tế và môi trường có thể nhận được khi tự nguyện tuân thủ Nghị định thư Montreal. ❑

Nguồn: Taiwanepa.gov.tw

Diễn đàn tư vấn cho các cơ quan liên quan về kiểm soát các ứng dụng môi chất lạnh carbon chứa hợp chất halogen

Ngày 12/5/2005, Cơ quan Bảo vệ Môi trường Đài Loan (EPA) đã tổ chức một diễn đàn để tư vấn cho các cơ quan có liên quan và các chuyên gia về vấn đề quản lý môi chất lạnh quốc gia, đặc biệt là về hạn chế phát thải các môi chất lạnh CFC, HCFC và HFC trong quá trình sử dụng, thu gom và bảo dưỡng các hệ thống có chứa chất này. Tại diễn đàn, 15 báo cáo viên đã trình bày các kiến nghị của mình và 41 đại biểu tham dự khác đã đóng góp ý kiến. Các chủ đề thảo luận bao gồm: yêu cầu bắt buộc đối với công ty dịch vụ về môi chất lạnh phải trang bị máy thu gom các chất HFC và HCFC; quy định nghĩa vụ báo cáo về môi chất lạnh được thu gom bởi các cơ sở thu gom môi chất lạnh từ đồ gia dụng và từ các ga-ra sửa chữa ô tô; hạn định cấm sử dụng các chất HCFC và hạn định cấm sử dụng các chất CFC đã qua sử dụng trong điều hòa không khí ô tô.

Đài Loan đã cấm nhập khẩu và sản xuất các chất CFC từ 1996, tuân thủ thời hạn của các biện pháp kiểm soát mà Nghị định thư Montreal đề ra. Cũng trong năm đó, hệ thống cấp phép nhập khẩu cũng đã được thiết lập đối với các chất HCFC để kiểm soát lượng tiêu thụ trong nước ở mức cho phép. Tuy nhiên, hiện vẫn còn nhiều hệ thống đang được sử dụng dùng các loại môi chất lạnh này. Sự rò rỉ và và phát thải các môi chất lạnh này trong quá trình sử dụng hay bảo dưỡng vẫn còn gây hại cho tầng ôzôn. Mặc dù các chất HFC đã được ứng dụng rộng rãi làm môi chất lạnh thay thế nhưng việc phát thải chất này cũng gây hại không kém do tiềm năng làm nóng lên toàn cầu cao của nó.

Việc phát triển các công nghệ thay thế và các tính năng của chúng cũng được thảo luận tại diễn đàn. Đẩy nhanh hạn định loại trừ đối với việc sử dụng một số chất CFC và HCFC cũng nhận được sự ủng hộ cao của các đại biểu tham dự. ❑

Nguồn: Taiwanepa.gov.tw

TIN KHOA HỌC

Ôzôn và các vấn đề môi trường liên quan

Vai trò kép của ôzôn dẫn tới hai vấn đề môi trường riêng biệt.

Thứ nhất liên quan đến sự gia tăng ôzôn trong tầng đối lưu. Ôzôn gần bề mặt Trái đất là thành phần chính của "sương mù" quang hóa, một hiện tượng quen thuộc trong bầu khí quyển của nhiều thành phố trên thế giới. Nồng độ cao của ôzôn bề mặt cũng đang quan trắc thấy gia tăng ở các khu vực nông thôn.

Thứ hai là mối quan tâm ngày càng sâu rộng của giới khoa học và công chúng tới vấn đề suy giảm ôzôn trên tầng bình lưu. Các thiét bị mặt đất và vệ tinh đã tiến hành đo đạc sự suy giảm nồng độ ôzôn tầng bình lưu trong bầu khí quyển Trái đất. Trên một số khu vực ở Nam Cực, có tới 60% tổng lượng ôzôn bao phủ (được coi là tổng lượng ôzôn) đang suy giảm trong suốt mùa xuân ở Nam Cực (từ tháng 9 - 11). Hiện tượng này được biết đến với tên gọi lỗ thủng ôzôn Nam Cực. Tại vùng cực Bắc, các quá trình tương tự xảy ra cũng dẫn tới sự suy giảm hóa học rõ rệt của tổng lượng ôzôn trong suốt thời kỳ cuối đông đầu xuân trong 7 - 11 năm trở lại đây. Sự suy giảm ôzôn từ tháng 1 đến cuối tháng 3 thường từ 20 - 25% và những suy giảm giai đoạn ngắn hơn thường ở mức cao hơn, phụ thuộc vào các điều kiện khí tượng xuất hiện ở tầng bình lưu Bắc Cực. Ít hơn những vẫn rõ rệt là sự suy giảm trên tầng bình lưu được quan trắc ở các khu vực khác, các vùng bị ô nhiễm nhiều hơn của Trái đất. Sự gia tăng bức xạ UV-B xuống bề mặt Trái đất quan trắc được liên quan với sự suy giảm từng khu vực của ôzôn tầng bình lưu thấy được từ các thiết bị của trạm mặt đất và cả các thiết bị đo đạc đặt trên vệ tinh. ❑

Nguồn: www.usepa.gov

Tác động của tia UV-B đối với hệ miễn dịch

Ngoài việc hình thành ung thư, tác động của bức xạ tia cực tím (UV-B) lên da đang được nghiên cứu nhiều trong những năm gần đây. Hiện nay, các nghiên cứu khoa học đã phát hiện tác động quan trọng của bức xạ UV-B đối với hệ miễn dịch.

Cơ thể con người có hai cơ chế chống lại các tác nhân bên ngoài: miễn dịch và đề kháng tế bào. Hệ miễn dịch sản sinh các kháng thể (globulin miễn dịch) có thể phản ứng mạnh và vô hiệu hóa tác động có hại của các phân tử bên ngoài xâm nhập vào cơ thể con người. Tuy nhiên, hoạt động của hệ miễn dịch không bị tác động bởi bức xạ tia cực tím. Ngược lại, hệ thống miễn dịch tế bào có thể nhận diện tế bào ung thư hoặc tế bào vật ký sinh và hình thành sự tấn công của hệ miễn dịch để cuối cùng tiêu diệt các thực bào xâm nhập từ bên ngoài lại rất nhạy cảm với bức xạ UV-B. Đóng vai trò trung tâm của hệ miễn dịch tế bào là các tế bào T-lymphocyte. Phơi nắng quá nhiều làm biến đổi tập hợp các tế bào T

và làm tê liệt hoạt động của các tế bào T trong trạng thái bình thường.

Như mô tả ở trên, bức xạ tia cực tím có thể là nguyên nhân sự phát triển của các khối u ác tính trên da. Trong các thử nghiệm đối với động vật cho thấy sự hình thành ung thư cần có một lượng chiếu sáng lớn liên tục. Khi những khối u như vậy, hình thành bởi sự chiếu sáng của tia UV-B, được cấy ghép vào các loài động vật đặc trưng mang gen bình thường thì chúng không thể phát triển. Nếu các động vật tiếp nhận này lần đầu tiên bị chiếu sáng một lượng nhỏ hơn nhiều bức xạ UV-B so với lượng cần có để hình thành khối u ác tính trên da, thì sau đó khối u được cấy ghép không bị tiêu diệt. Điều này rõ ràng là bằng cách nào đó các động vật cấy ghép bị phơi nhiễm một lượng nhỏ dưới bức xạ UV-B, hệ miễn dịch bị suy yếu tới mức làm cho ung thư cấy ghép phát triển. Hơn nữa, sự suy giảm hệ miễn dịch của các động vật bị cấy ghép phải là hiệu ứng thẩm thấu khi mà ung thư da phát triển trong vật thể cấy ghép ngay cả khi được cấy ghép sâu tránh khỏi sự phơi nhiễm của bức xạ UV-B. Bức xạ UV-B được biết chỉ thâm nhập qua lớp da ngoài cùng.

Tất cả những chi tiết về mức phơi nhiễm dưới bức xạ UV-B có thể hạn chế sự hoạt động của hệ miễn dịch tế bào hiện vẫn chưa được giải thích rõ ràng. Một số tế bào của hệ miễn dịch tồn tại ngắn ngủi trên da nhưng được sản sinh từ các mô bên trong. Những tế bào này ngoài lymphocyte còn có đại thực bào và tế bào largehans có nguồn gốc từ chất béo trong xương. Cả tế bào langerhans và đại thực bào của da đều là các tế bào có kháng thể, tuy nhiên chúng cũng sản sinh ra một số hóa chất dẫn truyền điều hòa các tế bào miễn dịch khác. Da bình thường bị phơi nhiễm với lượng bức xạ UV-B thấp dẫn tới kết quả suy giảm rõ rệt các tế bào langerhans ở những nơi bị phơi nhiễm UV-B. Qua đó có thể giải thích được sự hạn chế cục bộ hệ miễn dịch tế bào.

Sự hạn chế hệ miễn dịch của cơ thể xuất hiện có nguyên nhân chính từ sự hình thành biến đổi của các hóa chất dẫn truyền nảy sinh từ tác động của bức xạ UV-B trên một số các tế bào quan trọng của hệ miễn dịch tập trung ở làn da. Các phân tử dẫn truyền hiệu quả điều chỉnh phản ứng của hệ miễn dịch khắp cơ thể và hậu quả của việc phơi nhiễm bức xạ UV-B là chúng ngăn cản phản ứng của hệ miễn dịch tế bào này.

Dưới các điều kiện dự kiến về những thay đổi môi trường toàn cầu đặc trưng, sự hạn chế của hệ miễn dịch có ý nghĩa đặc biệt. Do phơi nhiễm bức xạ UV-B có thể khởi đầu bằng ung thư da như đã được biết, sự phản ứng không đầy đủ của miễn dịch tế bào đối với sự xuất hiện của các tế bào ung thư có thể chỉ dẫn tới sự gia tăng nhanh chóng và ngày càng lan rộng hơn của các tế bào ung thư này. Tuy nhiên, quan trọng hơn, điều này sẽ là phản ứng yếu dần của các cá nhân bị phơi nhiễm đối với các dạng nhiễm trùng, gia tăng tỷ lệ mắc các bệnh nhiễm trùng và khiến chúng dễ gây tử vong hơn. Với một tập hợp các yếu tố do gia tăng ô nhiễm, con người di chuyển từ các vùng duyên hải ngập nước và các khu vực chịu ảnh hưởng của hạn hán (đứng thứ hai sau sự nóng lên toàn cầu), sự pha trộn dân cư được miễn dịch và không miễn dịch, khả năng lan rộng của các bệnh truyền qua ký sinh trùng vào các vùng đất mới, ô nhiễm nguồn nước cung cấp cho sinh hoạt, phổ biến hơn vấn đề thiếu lương thực và đói nghèo thì hầu hết các loại bệnh nhiễm trùng đều có khả năng

gia tăng. Đối với những người hệ miễn dịch bị suy giảm do những điều kiện như vậy tình trạng nghiêm trọng do các căn bệnh nhiễm trùng gây ra có thể càng trầm trọng hơn nhiều. ❑

Nguồn: www. noaa.org

Bão mặt trời và gió Bắc Cực làm mỏng tầng ôzôn

Mặt trời và thời tiết tầng bình lưu năm 2004 đã gây ra mức suy giảm lớn nhất trên thượng tầng ôzôn từng được ghi nhận trên Bán Cầu bắc, theo nghiên cứu mới nhất của các nhà khoa học Canađa, Châu Âu và Mỹ. Bà Cora Randall, tác giả chính của bài báo về vấn đề này và các đồng nghiệp nghiên cứu tại Phòng thí nghiệm về Khí quyển và Vật lý Không gian, trường Đại học Colorado-Boulder, Mỹ cho biết "sự suy giảm này hoàn toàn không mong đợi".

Căn cứ trên số liệu từ 7 vệ tinh quan sát khác nhau, các nhà khoa học khám phá rằng các khí ôxit ni-tơ và NOx (nitrogen dioxide) trên thượng tầng khí quyển đã ở mức cao nhất trong ít nhất hai thập kỷ tính đến mùa xuân năm 2004. Nhóm nghiên cứu kết luận rằng một lượng khí NOx tăng thêm quan sát được vào mùa xuân được hình thành sau khi xuất hiện số lượng khổng lồ các phần tử mang năng lượng mạnh từ mặt trời chiếu xuống khí quyển trái đất trong các cơn bão mặt trời suốt năm 2003.

Sự gia tăng này dẫn tới giảm lượng ôzôn tới 60% trong phạm vi khoảng 25 dặm ở vĩ độ cao phía bắc Trái đất. Cơn gió ở vùng thượng tầng của hệ thống áp thấp mùa đông đã kìm giữ không khí trên vùng Bắc Cực, được biết đến như các lốc xoáy bình lưu vùng cực, gia tăng vào tháng 2 và tháng 3 năm 2004 và trở nên mạnh nhất theo thống kê. Vòng xoáy làm cho các khí NOx lắng xuống dễ dàng hơn trên tầng bình lưu. Sự gia tăng NOx rất quan trọng vì chúng là những nhân tố chủ yếu của quá trình phá hủy ôzôn trên tầng bình lưu.

Các nhà khoa học tin rằng các khí ni-tơ này được hình thành ở khoảng cách phía trên tầng bình lưu ít nhất 20 dặm, do kết quả của các phản ứng bắt nguồn bởi năng lượng của các phần tử mạnh từ mặt trời. Bà Randall nói "nghiên cứu này chứng minh rằng nghiên cứu của các nhà khoa học đối với những dấu hiệu về sự hoàn nguyên tầng ôzôn rất cần thiết đối với nhân tố trong các tác động khí quyển của các phần tử mang năng lượng, mà hiện nay một số nghiên cứu không thể thực hiện. Điều khiến chúng ta vẫn có thể bị ngạc nhiên minh chứng cho sự khó khăn trong việc phân tán tác động trên khí quyển do các nguyên nhân từ con người đem lại". ❑

Nguồn: Ozone Layer Protection, No. 69

SÁNG KIẾN/ CÔNG NGHỆ THIỆN HỮU VỚI MÔI TRƯỜNG

♦ **LÀM LẠNH**

Chất thay thế R-12

Công ty AutoRefrigerants ở bang Michigan, Mỹ vừa đưa ra thị trường môi chất lạnh Freeze-12, một chất thay thế cho R-12 (Freon) trong các hệ thống điều hòa không khí. Hoạt động và hiệu quả của Freeze-12 tương tự như R-12. Môi chất lạnh Freeze-12 không chứa CFC là chất không bắt cháy và được Cơ quan Bảo vệ Môi trường Mỹ chấp thuận việc sử dụng. Môi chất lạnh này là chất thay thế lý tưởng cho các hệ thống cũ dùng R-12 vì chất này hoạt động tốt với loại dầu nhờn hiện có trong hệ thống sử dụng cho R-12. Về mặt cơ khí, một hệ thống điều hòa không khí có thể dùng hộp Freeze-12 với vòi nối duy nhất của nó hay một vòi bên ngoài dùng chung. Các hộp chứa Freeze-12 còn cho phép sử dụng các vòi ống tiêu chuẩn trước đây dùng cho R-12. ❑

Nguồn: Ozone Layer Protection, No.68

♦ **SON KHÍ**

Sản phẩm son khí tốt với môi trường

Hãng Maintex của Mỹ vừa đưa ra một dây chuyền hoàn chỉnh sản xuất các sản phẩm son khí an toàn cho môi trường, từ tẩy rửa, đánh bóng và làm sạch không khí đến các loại dầu nhờn công nghiệp. Son khí có trong thành phần một số sản phẩm thiết yếu như sản phẩm hóa lỏng, chất đẩy, van tạo áp và . Sản phẩm hóa lỏng đã được chuyển đổi thành dạng phun sương với nhiều kích thước giọt phun khác nhau, tuỳ thuộc vào chức năng. Các chất đẩy, một thành phần chính trong công thức, có thể được hóa lỏng hoặc sử dụng dưới dạng khí nén. Các chất đẩy son khí điển hình có dimethyl ether, khí ga hóa lỏng và CO_2.

Các loại sản phẩm son khí của hãng Maintex bao gồm các chất tẩy rửa kính, các sản phẩm đánh bóng đồ nội thất, đánh bóng thép không rỉ, chất xử lý cặn bẩn, chất tẩy rửa vệ sinh, chất làm sạch không khí, thảm và đồ bọc da, chất tẩy vết kẹo cao su bám, chất làm sạch lò nướng và chất tẩy vết bám thạch cao hiệu quả cao. ❑

Nguồn: Ozone Layer Protection, No.67

♦ **DUNG MÔI**

Chất làm sạch và đánh bóng công nghiệp

Công ty TNHH Loctite Pvt của Ấn Độ vừa giới thiệu các chất làm sạch và đánh bóng công nghiệp chất lượng cao. Các chất làm sạch và đánh bóng nhiều tác dụng, hiệu quả nhanh và có thể bị phân hủy bởi vi khuẩn này không chứa chất làm suy giảm tầng ôzôn (ODS). Với công thức xử lý khô nhanh, phun áp suất, sóng siêu âm và tẩy rửa chìm trong dung dịch, dung dịch Natural Blue có thể được pha loãng một cách tiết kiệm với nước ở nhiệt độ phòng

hoặc làm nóng để đáp ứng diện rộng của những ứng dụng công nghiệp cần tẩy rửa. Dung dịch này có thể sử dụng để làm sạch các chất bẩn công nghiệp thường gặp và xử lý các chất cặn lắng như mỡ, dầu máy, dầu nhờn, carbon nhẹ, nhựa đường, xi gắn, v.v... ❑

Nguồn: Ozone Layer Protection, No.67

♦ **METHYL BROMIDE**

Điều chỉnh thành phần không khí thay thế cho sử dụng methyl bromide

Tại Thổ Nhĩ Kỳ, điều chỉnh thành phần không khí đã được sử dụng như cách thay thế cho sử dụng methyl bromide (MB) trong lĩnh vực sấy khô hoa quả. Một nghiên cứu đã được thực hiện để đánh giá hiệu quả của các ứng dụng CO_2 nồng độ cao đối với việc diệt trừ các côn trùng có trong hoa quả sấy khô ở điều kiện đồng ruộng. Trong hàng loạt các thử nghiệm, khử trùng hoa quả khô bằng CO_2 đợc thực hiện trong các kho chứa lưu động (sức chứa 36m^3) trong hơn 5 ngày của quá trình xử lý. Các kho này chứa khoảng 15 tấn hoa quả khô trong các thùng nhựa có thể thẩm thấu. Các loại côn trùng *Ephestia cautella, Plodia interpunctella* và *Oryzaephilus surinamensis* được đưa vào các thùng chứa PVC có khả năng thẩm thấu. Hai loại côn trùng *Carpophilus hemipterus* và *Carpoglyphus lactis* làm hại hoa quả nghiêm trọng cũng được trộn lẫn và đưa vào. Các kho chứa đều được trang bị máy hút ẩm/đo nhiệt độ. CO_2 từ các bình chứa bằng thép được bơm thẳng vào kho từ các mặt chính của khối thùng chứa. Nồng độ khí CO_2 và ôxy trong các thùng PVC được kiểm soát hàng ngày bằng cách sử dụng thiết bị phân tích với đầu đọc điều chỉnh nhiệt và máy phát hiện hóa chất điện tử trong suốt quá trình xử lý.

Các kết quả thử nghiệm cho thấy nồng độ ôxy trong thùng chứa giảm xuống 1% và nồng độ CO_2 giảm trên 95%. Những ghi nhận về tỷ lệ diệt côn trùng chỉ ra rằng những loại côn trùng chính trong hoa quả sấy khô bị tiêu diệt hoàn toàn bởi nồng độ CO_2 cao trong điều kiện kiểm soát khí chặt chẽ sau 5 ngày xử lý. ❑

Nguồn: Ozone Layer Protection, No.67

♦ **HALON**

Chất thay thế halon

Công ty Hóa chất PT. Hartindo tại Jakarta, Indonesia, vừa đưa ra hợp chất AF11E, một chất thay thế cho halon BTM 1301 và halon BCF 1211. Với tiềm năng phá hủy tầng ôzôn là 0,016 và tiềm năng làm nóng lên toàn cầu 0,018, AF11E có tác động thấp nhất đối với môi trường trong hầu hết các chất thay thế halocarbon. Các đặc điểm chính của chất này là: thích hợp với dập cháy loại A (bề mặt) và loại B, C; nồng độ HF thấp nhất trong số các sản phẩm tương tự; nồng độ tập trung được thiết kế tối thiểu là 5%; đã được thử nghiệm thay thế halon theo tiêu chuẩn của BS 5423 của Vương quốc Anh và sử dụng an toàn trong thiết bị điện.

Công ty cũng cho ra loại sản phẩm bình dập cháy cầm tay dùng AF11E có sức chứa từ lon 300g son khí đến bình 100kg lưu động. ❑

Nguồn: Ozone Layer Protection, No.68